



Lan thả hồn nghe bản nhạc quen thuộc từ chiếc máy Akai cũ. Người khách vào chào thật lớn, chào cô Lan, Lan không nhìn người khách, nhưng cũng biết anh chàng mới vào, Lan miễn cưỡng chào lại, chào anh Tư, hôm nay anh ra sớm nhỉ, người khách vừa kéo chiếc ghế vừa trả lời, mấy ngày nay, chẳng có gì làm, ghé uống cà phê và chút trà, cô Lan khỏe không? Dạ, cũng khỏe. Lan hỏi tiếp, anh uống gì, cô cho tôi ly cà phê sữa, 3 điếu Marlboro, chút chè nóng nghe. Lan pha cà phê, bưng ra một bình trà, người khách cười thật tươi, hôm nào không uống trà, thấy nhớ nhớ. Lan im lặng, không trả lời, Lan quen rồi khi nghe những câu nói bâng quơ mang nhiều ý nghĩa, Lan để bình trà trên bàn, bước vội vào quầy tính tiền, chiếc bàn nhỏ có mấy hoa hồng mới cắm thật tươi, đẹp mắt.

Lan mở quán cà phê như một định mệnh dành sẵn, trước ngày miền Nam bị bọn cộng sản chiếm, giống như bao người khác, đang sống yên ổn tại thành phố Bảo Lộc, sau khi học hết trung học, học sư phạm tại Saigon, được về dạy lại cùng thành phố, thật là hạnh phúc bất ngờ, nhưng hạnh phúc chẳng kéo dài được mấy năm, không bao giờ chuẩn bị, tháng Tư, năm 1975 ào tới, cùng với lớp người của chế độ mới. Từ đó, nhiều người gọi là tháng Tư đen,

nhều người khác gọi là tháng Tư đỏ, vì màu cờ đỏ từ hang cùng, ngõ hẻm, màu đỏ sắt máu, nhìn tự nhiên thấy rùng mình, nhiều người khác có thân nhân phục vụ trong hành chính hay sĩ quan VNCH, họ gọi màu đỏ theo ý nghĩa khác, đỏ mắt chờ chồng, chờ con, đỏ mắt vì những đêm dài khóc lóc nhớ thương. Là giáo viên, theo lệnh chính quyền mới, những ngày đầu, Lan vẫn tiếp tục tới trường cũ, phần vì vẫn yêu nghề, phần vì chẳng biết làm gì khác, đa số thầy, cô giáo của chính quyền cũ miễn cưỡng tới trường. Trường Lan dạy nằm gần tòa tỉnh Bảo Lộc, chỗ này mới thành lập, nằm cách xa chợ Bảo Lộc trong một khu đất mới, rộng thênh thang, bên kia dãy nhà đỏ dùng làm tòa tỉnh. Trường trung học mới xây, phòng ốc, thật đẹp, Lan, cô giáo cấp hai, dạy tiếng Anh. Hằng ngày Lan chạy từ ấp Thái Hà, ngang qua một phần trường Nông Lâm Sóc, qua mấy tiệm billard, cà phê và tiệm hình, chạy một chút tới Hồ ngay tại thành phố, quẹo trái, chạy chút xíu là tới trường. Dạy mới được gần hai năm, việt cộng về, Lan không còn dạy môn học cũ, phần thì do tổ chức của chế độ, không có lớp tiếng Anh, lúc đó, chế độ vẫn còn tuyên truyền, căm thù Mỹ, phần thì theo phong trào, học sinh bắt đầu học tiếng Nga, mấy cô giáo từ ngoài Bắc vào phụ trách. Lan không có lớp phải dạy phụ những lớp về chính trị, Lan phải học những khóa chính trị để tiếp tục được dạy, môn dạy mới, khô khan và thật chán, Lan giảng như con vẹt tập nói, mà thật như vậy, Lan học ngày trước, dạy ngày sau, lối lý luận giáo điều, Lan chẳng hiểu gì, cũng nói bừa, cũng lập lại, đám học trò cũng lạ lùng với bài học chính trị. Ngày xưa làm gì có những lớp như bây giờ, thầy chán nản đã đành, trò cũng vậy, học để làm gì, chẳng chút lợi lộc gì, nhưng nghe nói, học sinh không đủ điểm chính trị, coi như những môn học khác cũng bỏ luôn. Thành thử, tuy không muốn, ai cũng phải học. Ngày ngày, miễn cưỡng tới trường, chiếc Honda dame phải thay bằng chiếc xe đạp vì không có tiền mua xăng, hơn nữa, nhóm

giáo viên mới, ai may mắn lắm, mới có chiếc xe đạp, chẳng ai có xe Honda, thành thử, nhóm người cũ đành phải đạp xe. Nghe họ kể, ngày xưa ở Bắc, hay những vùng tạm chiếm, cô, thầy giáo ở chung nhà dân, hàng ngày đi bộ tới trường, ngày nghỉ, họ phải làm phụ với những gia đình con em họ dạy học. Chế độ mới, chính sách mới, lương cũng đổi mới, Lương giáo viên tính theo giá gạo, hàng tháng Lan và mấy người bạn cùng trường lãnh 21 kí gạo, thêm chút tiền và tem phiếu để mua thêm đường, một vài hộp sữa, ngày lãnh lương nặng nề với bao gạo trên xe. Trên đường từ trường về nhà, Lan vừa đạp xe vừa khóc. Lan không bao giờ có thể ngờ đời mình tới ngày như thế này, nhưng nhìn chung quanh, phố xá ngày xưa sầm uất, kẻ đi, người lại, xe Honda, xe hơi, thôi đủ loại, giờ này tự nhiên biến mất. Ngày xưa, những ngày nghỉ lễ, hay thứ bảy, chủ nhật, mọi người tuôn ra phố, vài cặp tình nhân nắm tay nhau đi trên dãy phố, trên đường tới Chùa hay nhà Thờ, vui ôi là vui. Sau lễ, giới trẻ lại tụ tập trong các quán Cà Phê, tiếng nhạc nhộn nhịp cả ngày. Thành phố thanh bình, còn những khu vườn trà, cà phê trong mùa hái trái thì thôi, như ngày hội.

Nhiều buổi tối, ngồi trong phòng một mình, giờ mấy tấm hình cũ, Lan và Hoàng chụp chung, Lan lại khóc, mình ngồi đây còn Hoàng, đang tập trung cải tạo mãi tận sông Mao, Phan Thiết. Lan chép miệng, tội nghiệp, tự hỏi một mình, không biết Hoàng có ai thăm nuôi không? Nghe nói thăm khó khăn lắm, đi thì xa, mỗi lần gặp mặt lại ngăn ngủi, nhiều gia đình phải phú người thân cho trời. Những người vợ, những người mẹ phải ở nhà tần tảo nuôi đàn con dại, chẳng còn lòng dạ nào, thành thử, những người đang bị nhốt trong mấy trại tù mà việt cộng gọi là trại cải tạo hay trường học phải chịu đựng, sống qua ngày. Không tương lai đã đành, họ không nghĩ cả tới ngày về, có ai bảo họ bao lâu thì về đâu. Ngày đi nhiều người chỉ được thôn xã thông báo mang theo 7 ngày gạo, nhiều người bị chặn bắt trên xe trong

khi về lại quê nhà sau thời gian sống lẩn lóc vì chạy loạn khi việt cộng mới chiếm miền Nam. Hằng ngày, Lan gặp mấy người bạn cũ, chồng là Sĩ Quan, ai cũng than thở, phần thì lo chạy gạo nuôi con, phần thì phải dành dụm, kiếm thêm để có chút quà thăm chồng. Họ làm việc không kịp thở để sống, ngày qua ngày, nhưng chẳng ai biết ngày mai gia đình, con cái họ ra sao, lúc nào cũng nơm nớp, lo sợ. Lan nghĩ đến Hoàng hằng ngày, nhưng chưa bao giờ thăm Hoàng tại trại, một phần, Hoàng và Lan chỉ là bạn. Lan thường theo dõi và hỏi han những bạn bè, cũng biết chút tin tức về những người sĩ quan sau năm 1975 đang trong trại tập trung. Cả nước trở thành nhà tù, cả năm, chưa ai được thả, đâu còn ai tin bọn người mới này nữa. Nhà nào cũng có người phải cải tạo, giống như ngày xưa, nhà nào cũng có người trong gia đình đi lính.

Càng nghĩ tới ngày xưa, nghĩ tới Hoàng, Lan càng chán nghề dạy học với chính phủ mới, nhưng chưa biết thay đổi việc nào, nặng nhọc thì Lan không quen, buôn bán, xe cộ xa xôi, Lan làm không được, cuối cùng, nghe lời bạn bè, nhân tiện nhà người cô, em ruột của ba Lan, ngày xưa cũng là quán cà phê, việt cộng về, bà cô đóng cửa vào Saigon, giao nhà cho ba má Lan. Không dám bỏ nhà trống, sợ đám người ở núi mới về, hay ở Bắc vào, tươm tướp, đang cần nhà, thấy nhà trống là ào tới ở, cút trâu hóa bùn, nhiều chủ nhà có hai ba căn, không ở hết, nhà mất không. Ba Lan đành phải ở để giữ nhà, mấy bàn ghế, bán cà phê ngày xưa, chỉ cần xếp gọn gàng, ba Lan thường chép miệng mỗi khi nhìn đồng bàn ghế, nói với Lan, ngày xưa cô mày sống sung túc nhờ chiếc quán này, giờ đành bỏ không. Mỗi lần nghe Ba Lan nói, Lan lại suy nghĩ về việc này, nhưng cũng chẳng bao giờ nghĩ tới mở quán cà phê, chính phủ không khuyến khích buôn bán, chỗ nào cũng phá thành ruộng, thành vườn, tăng gia sản xuất, nhóm người cũ lắc đầu ngao ngán. Miền Nam, một sớm một chiều bỗng trở thành đồn

diên trông mì, trông sắn, với đám chủ mới, nón cối, dép râu. Những quán cà phê, những tiếng nhạc cũng biến mất, thành phố như chết, thảm hại nhất là mấy tiệm Billard, làm gì có ai ở không mà chơi, tiền không có mua gạo, lấy đâu mà chơi, đó là chưa kể bị chính quyền địa phương ghép vào thành phần ăn không, ngồi rồi là phải đi kinh tế mới, nhiều vùng nước độc, mang bệnh sốt rét, vàng con mắt, nằm chờ mấy viên thuốc kí ninh, uống chưa kịp đã châu trời. Lan nhớ, ngày xưa, thường ngày đi dậy học, chạy chiếc Honda ngang qua bàn billard Mỹ Khanh, thể nào Lan cũng chạy chậm xem có Hoàng chơi billard không, nhiều bữa nghỉ dạy, thứ bảy hay chủ nhật, Lan theo Hoàng ghé tiệm Billard, ngồi uống nước, chờ Hoàng. Lan hay cằn nhằn, anh Hoàng hay thật, anh mê billard còn hơn mê em. Lần nào cũng vậy, Hoàng cười, em ráng chờ anh chút xíu thôi, có 30 điểm, mấy phút là xong ngay mà, rồi Hoàng dụ Lan, hay em ghi điểm cho tụi anh đi, thấy vui vui Lan cũng cầm phấn ghi điểm dùm Hoàng và mấy người bạn cùng đơn vị với Hoàng. Nhìn Hoàng mặc bộ quần áo rằn ri biệt động quân, trẻ trung, trông dễ thương làm sao. Cũng lạ, Hoàng và mấy bạn bè cùng đơn vị, là lính tác chiến mà chẳng bao giờ thấy họ nói chuyện chiến trường. Mỗi lần về thành phố, thay quần áo gọn gàng, họ vui vẻ, ngồi cà phê, nghe nhạc, thấy thật thanh bình, ai ngờ, cuộc đời như một giấc mơ. Giấc mơ của Lan và Hoàng và nhiều người miền Nam tới khác hẳn, tới không như mong đợi, hụt hẫng, mất mát. Ngày xưa, trước khi mất nước, đã nhiều lần Lan và Hoàng nói chuyện, nếu không có tháng Tư, Hoàng và Lan đã thành vợ chồng, hai đứa đã nhiều lần tính chuyện tương lai. Mỗi lần nghĩ tới ngày xưa, Lan lại thầm trách Hoàng, cũng tại Hoàng, cứ tính tới, tính lui, lưỡng lự, Hoàng muốn hai đứa để dành được chút tiền. Hoàng thường nói, em xem, chẳng lẽ, lấy nhau rồi, mà cứ nay xin tiền cha mẹ, mai gửi thư nhờ vả. Cứ lần lữa, ngày qua ngày, để tới hôm nay, mỗi người một

cảnh. Tuy vậy tương lai Lan ôm mộng, một ngày nào đó chiến tranh tạm yên, hai đứa thành vợ chồng, Lan dạy học, Hoàng vẫn ở lính, vì nghe Hoàng kể, Hoàng là lính tình nguyện, nên Hoàng phải ở với lính, Lan nghe, vậy cũng được, thời buổi chiến tranh, thiếu gì gia đình như vậy, miễn là họ sống và hạnh phúc là được. Nhiều lúc Lan nghĩ, Hạnh phúc thời chiến tranh cũng phải khác chứ. Nhiều lần Lan còn mơ tưởng tới những đứa con kháu khỉnh, Lan thường dựa vào vai Hoàng, hỏi nhỏ như chuyện thật “ anh à, hai đứa con là đủ rồi anh nhỉ.” Mỗi lần như vậy Hoàng lại cười, thì tùy em chứ, anh có quyền gì, em đẻ con chứ có phải anh đâu? Lan nghe Hoàng hồn nhiên, vừa cười vừa đấm thùm thụp trên vai Hoàng. Lan vẫn sống và chờ đợi ngày ấy, nhưng ngày ấy chẳng bao giờ tới, mà chỉ là mộng.

Nghĩ tới đây, Lan chợt muốn khóc, cố chớp mắt cho mấy giọt nước mắt khỏi ràn rụa. Lan thích nghề dạy học, ao ước từ nhỏ, Lan ráng học từ khi mới vào đệ thất, cuối cùng vào đại học sư phạm, lại học chuyên về tiếng Anh, thật là mừng. Nếu không nhiều trắc trở và mất môn dạy chính, Lan chắc vẫn tiếp tục theo nghề, nhưng, đoạn đường, đoạn đời không bao giờ như mình tưởng, mình nghĩ. Không dạy môn mình chọn, thêm những bó buộc của chế độ mới, chính là lý do Lan bỏ nghề cô giáo, mở quán cà phê. Ngày trở lại trường, sau thời gian đóng cửa chờ chính sách và biên chế mới, chờ lớp thầy cô giáo mới, mãi tận các tỉnh xa xôi ngoài Bắc vào tiếp thu (tiếng việt cộng dùng), nhóm thầy cô giáo ngày xưa chỉ còn vài người, cánh đàn ông, đa số là sĩ quan chế độ cũ đã đi cải tạo, thật ra chẳng ai muốn trở lại trường cũ, nhưng khổ nỗi, họ cũng chẳng biết làm gì, dạy học là nghề kiếm sống, họ đành trở lại, mỗi người mang một suy nghĩ trong đầu, họ chỉ giống nhau một điểm, ai cũng thấy thầy giáo và cô giáo không được coi trọng như xưa. Ngày trở lại trường, mấy cây hoa hồng, cây sứ của Lan chẳng ai chăm sóc, tưới nước, nằm khô trên mặt đất. Những ngày cuối tháng 4 năm

75, việt cộng mới vào miền Nam, chỗ nào cũng đầy nón cối, nơi nào cũng khẩu hiệu, cũng lao động vinh quang, chẳng ai bảo ai, người nọ nhìn người kia, những vườn hoa từ mấy căn nhà gần trường học cũng lần lượt biến mất, thay vào đó là những luống khoai, bụi mì.

Mỗi lần nghĩ về quá khứ, mỗi lần nghĩ tới mộng ước ngày nào, Lan lại nhớ tới Hoàng, một trung úy biệt động quân, từ Pleiku hành quân tại thành phố Lan ở. Hình ảnh Hoàng và những lần đi chơi hay những lần đi balle tại hồ Bảo Lộc, và lần lễ Noel tại Dalat, quê của Hoàng và cả lần vào hồ Than Thở, ấp Thái Phiên, và thăm trường Võ Bị với Hoàng như một cuốn phim, chiếu đi chiếu lại, quay đi quay lại trong đầu, không biết chán. Lan nhớ từng chi tiết lần đầu tiên quen Hoàng. Hôm đó Lan ở tận ấp Thái Hà, gần Nông Lâm Súc, chạy lên tiệm ảnh gần quận, chụp hình làm thẻ, dựng xe ngoài cửa, Lan bước vội vào tiệm hình, liếc thấy một ông lính quần áo rằn thật thẳng nếp, ở sẵn trong tiệm, khuôn mặt người lính trẻ măng, trên cổ áo, cặp lon trung úy, càng làm người lính trẻ hơn. Lan nghĩ bụng, trung úy gì trẻ quá, sợ còn trẻ hơn cả mình, Lan chưa kịp né người sang một bên thì ông lính niềm nở, “ Cô chụp hình hả “, chụp hình cảnh hay hình lấy thẻ, Lan mới nghe, hơi ngạc nhiên, tưởng người bà con trong tiệm, vì chẳng thấy ai ngoài ông lính cả. Lan trả lời lí nhí “dạ chụp hình thẻ “, ông lính bấy giờ vẫn tỉnh bơ, “ tôi đi rửa hình, vừa vào trước cô, chẳng thấy chủ đâu cả, Lan đỏ mặt, mắc cỡ, nghĩ bụng, mới gặp mà mình đã bị lừa, vậy mà cứ tưởng ông này cũng quen biết người nào trong tiệm chứ, ai mà hỏi làm như mình là người trong tiệm vậy. Ông sĩ quan hình như hiểu Lan, nói “ Cô tưởng tôi là người của tiệm hình chứ gì, vừa hỏi Lan, vừa cười, nói với Lan, cô nghĩ vậy không chừng mà đúng, tôi vốn thích chụp hình, tới vùng nào, tôi cũng quen mấy tiệm hình cả, rồi như vui miệng, ông lính nói tiếp, từ Pleiku, KonTum, Phan Thiết, rồi Dalat, chỗ nào cũng quen tiệm

hình, hồi ở Phan Thiết, cô chủ tiệm hình thật đẹp, tôi tới đó chụp hình thì ít, mà ngắm hình cô chủ thì nhiều. Lan nghe nói cũng vui lây, ông này hiền lành, vui chuyện, chưa ai hỏi cũng khai, Lan ngược mặt nhìn vào ông lính, khuôn mặt thật sỗ hởi “rồi ông có quen cô chủ không?, ông trung úy vui vẻ, quen chứ, cũng như quen cô ngày hôm nay vậy. Lan tính nói vô duyên, giống là giống làm sao, Lan chưa kịp nói, từ trong nhà, một người đàn ông đứng tuổi bước ra với một cậu nhỏ, chắc người khách vừa chụp hình. Chủ tiệm hình chào “Sao trung úy tới sớm vậy, hình trung úy đẹp quá, nhất là mấy hình chụp với mấy cô mặc áo dài trắng thật đẹp, rồi ông chủ tiệm hình chợt thấy Lan, lại tưởng hai người đi chung, hỏi luôn, hôm nay trung úy và cô này tới chụp hình cảnh hả, Lan mắc cỡ, vội trả lời “dạ không, cháu chụp hình lấy thẻ, còn “ông này“, cháu không biết, vừa trả lời vừa liếc nhìn Hoàng, Hoàng cười, hay cô và tôi chụp một tấm hình kỷ niệm được không?. Lan ngượng Hoàng, rồi trả lời nhỏ nhỏ ” Xí, lạ ghê“. Ông chủ tiệm đưa một xấp hình cho Hoàng, rồi mời Lan vào phòng chụp hình, Hoàng cầm hình nhưng cứ nấn ná chờ Lan, còn Lan thì mắc cỡ. Hoàng thật khôn ngoan, vừa nhìn Lan vừa như đạo diễn, cô à, cô ngồi thế này đẹp hơn, hơi nghiêng chút thôi, Lan như người máy cũng nghiêng theo, ông lính làm như thân mật, đứng rồi, như vậy nhé, tôi thích cái sống mũi cao của cô, Lan buồn cười, cái ông này, ai quen biết gì mà cao với không cao, tuy nghĩ vậy nhưng cũng vẫn làm theo Hoàng. Hoàng nhìn Lan, nghiêng qua, nghiêng lại, trầm trồ, chưa chụp ra hình, tôi cũng thấy đẹp rồi, Lan cũng vui lây. Ông chủ tiệm hình chuẩn bị máy và phong cảnh xong, tới lúc đó Hoàng mới chịu tha Lan, bỏ phòng tối ra ngoài, trước khi đi, còn ngoài cổ nói với Lan, cô bé nhớ cười nghe, cô cười đẹp lắm, lại một câu vô duyên nữa, Lan nghĩ bụng, nhưng không nói. Lan hơi ngượng với ông chủ, nói khẽ như phân bua, ông trung úy vui tính quá, chẳng quen biết gì mà nói như thật,

ông chủ cũng thân mật, ừ ông trung úy như vậy mà như học sinh, vốn vã, tới nói chuyện hình ảnh với tôi hoài, mới đầu, tôi còn lấm tưởng ông ta có tiệm hình đấy chứ. Phải công nhận Hoàng đoán đúng, Lan cũng chụp thêm hai tấm hình cảnh, Lan nói một mình, sẵn mặc quần áo đẹp, chụp luôn. Chụp xong, bước ra cửa, ông sĩ quan , khuôn mặt trẻ con vẫn đứng đợi, mà thật ác, lại đứng ngay cạnh chiếc xe honda Lan dựng gần cửa, không còn cách nào khác, Lan phải lấy xe, vừa lịch sự, trung úy cho tôi lấy xe, ông trung úy vẫn nụ cười tươi, để tôi dựng xe lại cho cô, Lan vừa nhìn vào người lính, vừa từ chối ” cảm ơn trung úy, trung úy tốt quá “ , làm bộ như không hiểu Lan muốn nói gì, ông Trung Úy hỏi, cô chụp mấy tấm hình, khuôn mặt như cô , tôi mà được chụp thì bấm không biết mỗi tay, Lan chẳng biết làm cách nào để đi, ông trung úy nói tiếp, tôi đề nghị thế này nhé, mời cô ghé quán cà phê bên kia đường, mình nói chuyện hình ảnh, tôi cho cô coi hình tôi chụp ở Pleiku, Phan Thiết, Dalat, cô xem cho biết. Lan từ chối, cảm ơn trung úy, để khi khác, hôm nay tôi không rảnh, ông trung úy hơi buồn, đổi giọng năn nỉ, đòi lính nhiều khi không có dịp khác, lúc đó cô lại ân hận, thôi mà, chỉ nửa giờ thôi, không hơn một phút. Phần thì tò mò, muốn coi hình, phần cũng có chút cảm tình với người sĩ quan trẻ măng, Lan cười, chắc lười, tôi chưa bao giờ gặp người nào như trung úy cả, dẻo dẻo. Ông trung úy biết Lan đã đồng ý, bèn giắt chiếc Honda qua đường, Lan miễn cưỡng theo sau. Hai người vào quán cà phê, ông trung úy hỏi, Lan uống gì, Lan ngạc nhiên, sao ông này biết tên mình, nhưng cũng không hỏi. Người trung úy kêu hai ly cà phê, cà phê mang lên, ông lính khuấy cà phê cho Lan, rồi cầm ly cà phê, nói nhỏ, Lan uống thử xem vừa chưa, rồi nói tiếp, Lan gọi tôi là Hoàng, hay anh cũng được. Lan miễn cưỡng chống lại cách đối xử ân cần của người lính mới quen. Hoàng đưa cho Lan xấp hình thật nhiều, Lan vừa xem, vừa hỏi, hình này trung úy chụp ở đâu, chụp với ai vậy,

Hoàng táng lờ, Lan cứ gọi trung úy hoài, trung úy để lính gọi mới đúng chứ. Lan lưỡng lự, nghĩ thầm, từ này tới giờ mình bị động quá, ông này khôn ngoan quá, bắt mình làm theo ý không thôi. Nhưng chẳng biết làm sao, đành xưng em, nhưng vẫn mắc cỡ vì tiếng anh là lạ này. Hoàng vừa ghé sát mặt vào Lan, à, hình này, tôi chụp ở Kontum, còn mấy hình này chụp ở Phan Thiết, ngay cổng trường Phan Bội Châu, Lan thấy nhiều hoa Phượng không, còn hình này, chụp mấy cô học sinh trung học Pleime, mới chụp hơn một tháng thôi. Lan vừa nhìn hình, vừa nghe những thành phố xa lạ, quay lại hỏi, anh làm gì mà phải đi hoài vậy. Hoàng vừa uống miếng cà phê, vừa trả lời, làm lính chứ làm gì nữa, em không thấy anh mặc đồ biệt động a. Lan cười, thấy chứ, nhưng cứ tưởng lính mặc quần áo khác nhau, nhưng đóng ở đây chứ. Hoàng giải thích, anh đóng ở Pleiku, nhưng đi đủ tỉnh, đủ thành phố, nhưng kỳ này chắc đóng ở Bảo Lộc luôn quá, Lan biết ý ông lính muốn nói gì, làm bộ hỏi, được không anh ?. Hoàng cười “ không được “, Lan im lặng, nghĩ xa xôi, Hoàng hiểu khoảng im lặng của Lan, nhưng không hỏi thêm chỉ theo dõi tấm hình Lan đang xem, Lan hỏi, còn cô này là gì, Hoàng không dấu diếm, à, cô bạn gái, hơi thân, rồi chỉ cặp mắt của cô gái trong hình, Lan thấy mắt cô này ở ngoài đời, giống mắt Lan ghê lắm , mắt lúc nào cũng như cười, cũng như muốn nói thầm thì, Lan nhăn mặt, chưa nghe ai nói chuyện như anh hết, mang hình người này nói giống người kia, còn nói cặp mắt luôn muốn nói thầm thì, nghe lạ ghê đi. Hoàng vẫn nói như chẳng thèm để ý lời Lan, nói nhỏ bên tai Lan “ thật hả, lạ hả “. Câu chuyện tiếp nối, Lan quên hẳn mấy giờ, giật mình, nửa giờ, thành mấy giờ, Lan gượng gạo trách, “ anh không nhắc em, hứa nửa giờ không hơn một phút, Hoàng cười “ ai dại gì nhắc, mà nhắc chắc gì em nghe, Lan lại đỏ mặt, cuối cùng, nói với Hoàng, “ Em phải về “, mai nếu anh rảnh, tới nhà em cho biết, để em vẽ đường đi cho anh, dễ lắm. Hoàng sáng sủa, về bây giờ

được không?. Lan không cười, nghiêm mặt “ không được “. Mai anh mới được tới, trả lời xong, Lan tự khen mình, từ này tới giờ, mình mới bắt ông lính ngỗ nghịch này phải theo ý mình một lần. Hoàng hỏi “nhà em có trái cây không?, Lan trả lời, mùa này, không có rồi, nhưng thôi, em nấu chè bắp, anh thích chè bắp không?, Hoàng không biết vô tình, hay cố tình, làm bộ trả lời “anh thích em hơn “, Lan đỏ mặt, em hỏi anh thích chè bắp không, anh trả lời gì lạ vậy, Hoàng nói thật nhỏ, “ anh thích cả hai “. Lan cười thành tiếng, chưa ai như anh, muốn nói gì thì nói. Tuy nói vậy, Lan thấy thích thú lối nói chuyện hơi quyền uy, đầy cá tính của Hoàng, sau lần gặp đó, Lan và Hoàng quen nhau, thân nhau thật mau, chẳng biết khi hành quân vùng khác thì sao, nhưng khi về Bảo Lộc hai đứa như đôi Sam, mấy tháng sau, Lan mới biết Hoàng ở Dalat, chỉ cách thành phố Lan ở 98 cây số, Hoàng có bà con ngay tại Bảo Lộc, từ đó, càng lâu, hai đứa càng gần gũi, nhiều khi Lan thấy mình không thể xa Hoàng được nữa, tình yêu đầu tiên sao mãnh liệt quá, da diết quá, Lan luôn nói chuyện tương lai với Hoàng.

Tháng Tư năm 75 trờ tới, những ngày đầu tiên, cả thành phố như chết, Lan đang dậy học, phải ở nhà, trường học viết thông báo, tạm thời, các cô thầy giáo cứ chờ khi có lệnh từ trên, khi được lệnh, tập trung lại trường cũ, ai cũng náo nức, dù sao, cũng được làm lại nghề cũ, nhưng rồi, chẳng ai ngờ, chỉ vài tháng sau thôi, chẳng ai muốn tới trường. Ngày đầu tiên, sau cả tháng trời ở nhà, bọn Lan tới lớp, nhìn lại ngôi trường, ngày nào Lan coi như nhà mình, tự nhiên hai dòng nước mắt chạy dài trên má, Lan phải lau mắt mấy lần, trường học bây giờ xa lạ quá. Mấy ngày đầu, hết hội họp, tới học tập, ông hiệu trưởng trên dưới 45 tuổi, đeo chiếc túi bên hông, gọi bọn Lan là đồng chí, Lan ráng nhin cười, lúc nghỉ giải lao, mấy cô giáo của việt cộng đứng nói chuyện riêng, bọn Lan đứng riêng. Từ hai chế độ khác nhau, cách sinh hoạt khác nhau, ngay cả tiếng nói, giọng

nói, cũng khác nhau, ai có ngờ, cùng là người Việt Nam mà cũng không hiểu nhau, cùng là tiếng Việt mà chữ dùng cũng khác nhau, miền Nam chữ nghĩa giản dị, miền Bắc, lớp thầy cô giáo mới dùng chữ nghĩa nặng nề, dao to búa lớn. Nhiều khi chẳng ai hiểu họ nói gì, khi hiểu ra, cả bọn Lan cười. Thấy cô giáo từ Bắc vào, từ núi ra, Lan cũng nói tiếng Bắc, nhưng Lan nghe họ nói sao xa lạ quá. Thật khó chịu, cùng một dân tộc mà tự nhiên như người ngoại quốc, ai muốn nói gì thì nói, ai muốn hiểu sao thì hiểu, nhiều câu nói, nhiều từ ngữ, lớp thầy cô giáo mới dùng, bọn Lan và bạn bè mập mờ, có lần, bữa họp hàng tuần, Lan và hai cô bạn đi trễ chút xíu, ông hiệu trưởng, mang một chiếc túi bên hông, nhắc lớn, “Mấy đồng chí khẩn trương lên chứ, mấy đồng chí lè mề quá”. Cô bạn cùng dậy với Lan từ lâu tại trường nói nhỏ, mà thấy chưa “mình là đồng chí rồi đó”, mà thằng quỷ đó nói gì, tao chẳng hiểu, cả ba cùng cười, vẫn lững thững vào phòng họp. Mấy tháng đầu bọn việt cộng tới trường, chúng tranh nhau chỗ dạy, lớp dạy, chỉ còn vài chỗ, và mấy lớp nhỏ, chúng dành cho Lan và mấy thầy cô giáo cũ, thật ra, chẳng có thầy nào còn lại, chỉ trừ một hai thầy giáo mới ra trường năm 75, là còn được lưu giữ. Lan được chúng tạm cho tiếp tục dạy tại lớp cũ, nhưng phải theo học mấy lớp chính trị, Lan không dậy tiếng Anh nữa, không có tiếng Anh trong chương trình học. Lớp cô giáo ngày xưa như Lan, chỉ còn lại vài người, anh Thùy, hiệu trưởng cũ, là giáo viên, sĩ quan động viên bị chúng kêu đi tập trung cải tạo cả năm, chẳng thấy về, cùng đi với anh Thùy còn anh Hạc cũng phải cải tạo, đếm lại, chỉ còn 3 người. Mấy ngày sau, Lan đã muốn bỏ trường, nhưng suy đi nghĩ lại, chẳng biết ở nhà làm gì, Lan và mấy người bạn, cô giáo cũ tới trường, định bụng, nếu kiếm được công việc gì, thích hợp sẽ nghỉ dạy. Lớp người mới tới, cách sinh hoạt mới, ăn mặc cũng thật lạ với bọn Lan, buồn cười, tuần lễ đầu, theo thường lệ, Lan và hai cô bạn vẫn mặc áo dài để tới trường,

ngược lại mấy giáo viên cũ, mặc đồ bộ, lúc chào cờ, dưới màu cờ mới, Lan, không muốn nhìn, nhưng cũng không dám tỏ ra khó chịu, nhưng chỉ vài ngày sau, Lan và nhóm người cũ được ông hiệu trưởng mời vào phòng họp, ông ta nói “ các đồng chí còn theo lễ lối cũ lắm, chiếc áo dài bây giờ không còn hợp thời nữa, không theo sát với mọi người, các đồng chí xa lạ quá, các đồng chí đi dạy học chứ không phải đi ăn tiệc, ngay cả đôi giày, đôi guốc sơn, cao gót không hợp thời nữa, móng tay các đồng chí dài thườn thượt thế kia, cuối giờ, làm sao tăng gia sản xuất, các chị thấy mấy đồng chí khác không, phải ăn mặc như họ, phải cách mạng ngay cả bộ quần áo, cả cử chỉ, thậm chí cả mấy móng tay, rồi trở mặt nghiêm nghị. Ngày mai, các đồng chí bỏ áo dài, mặc quần đen, áo sơ mi trắng hay màu, đi đôi dép cho đồng đều. Lên lớp xong (tiếng việt cộng dùng), ông hiệu trưởng kéo trẻ chiếc gương để lòi cặp mắt ra ngoài cặp kính, lại sửa lại chiếc túi xách, nhìn từng người trong bọn Lan, các đồng chí thống nhất (việt cộng dùng) ý kiến của tôi chưa, nói xong sửa lại cặp kính, nhìn 3 cô giáo, các đồng chí nhớ nhé. Họp xong, bọn Lan lại có dịp để nói hành, nói tỏi, con bạn Lan nói nhỏ “ Tao thấy ghét chiếc tạp dề, lão hiệu trưởng đeo kề kề bên vai ghê, hôm nào bọn mình thử xem, lão đựng gì trong ấy ”. Lan trách, mà không hiểu gì cả, cái tạp dề, tượng trưng cho uy quyền, vừa nói vừa hỏi con bạn, mà biết “đồng chí “ đựng gì trong ấy không, con Hằng lè lưỡi tao chịu?, cả bọn lại cười. Sau mấy tháng dạy học, thực tế, Lan chưa thay đổi được những suy nghĩ của mình, quá khứ vẫn quanh quẩn bên Lan, lòng ngổn ngang, cuối cùng Lan quyết định bỏ nghề, rủ con bạn, mở quán bán cà phê.

Những ngày đầu, quán mới mở, Lan và Hằng, không dám làm rầm rộ, không trang hoàng nhiều, sẵn có chiếc máy Akai, giàn loa cũ, Lan mở những bài nhạc thu lại , những bản nhạc bọn cán binh việt cộng thường nghe , mở nhỏ chỉ đủ nghe trong vòng chiếc quán, cà phê, Lan phải mua

tận Dalat, đường, và sữa cũng không dễ gì kiếm, Lan phải mua lại, mấy tem phiếu của bọn cán bộ, hoặc mua hàng tuôn ra từ những cửa hàng quốc doanh. Dần dà, Lan quen hết mấy cửa hàng trong thành phố. Quán nào, thời nào, bước đầu cũng khó khăn, sau rồi cũng quen, khách đủ mặt bắt đầu tới, lớp làm việc tại các phòng ban, lớp sĩ quan gần quận, tới, ngồi uống cà phê, trà, nói chuyện rân rân. Hai tháng bán cà phê, hai đũa tính tiền, trừ hết khoản chi tiêu, thêm cả tiền hư hao đổ vào quán, Lan và Hằng có lời hơn nhiều so với mấy tháng dạy học. Nhóm khách hàng mới, luôn muốn tỏ ra có quyền hành, một mặt khác lại muốn tỏ ra mình là khách sành điệu, biết ăn, biết tiêu, nhiều khi Lan và Hằng không tránh khỏi những bực mình. Những lúc gặp mấy quan quyền mới, bắt buộc dĩ Lan phải chào mời, nhưng trong lòng thì ầm ức, khinh bỉ, mỗi lần như vậy Lan lại nhớ tới Hoàng, sĩ quan ngày xưa đảng hoàng, có học, lớp sĩ quan bây giờ, “Trời ơi là trời”, Lan thường than mỗi lần bực bội, Hằng, mỗi lần nghe Lan than, cũng an ủi “Lan à, mày tưởng tao không bực mình ư, nhưng cứ ậm ự cho qua luồng, mày làm như ngày xưa tao không quen sĩ quan như mày ư, cũng trung úy chứ bộ”, Lan cũng cười, ừ mày ngon, cũng trung úy chứ bộ, hai đũa ôm nhau, nước mắt giàn dụa. Buôn bán tuy bực mình nhưng không bị ràng buộc nhiều với chế độ, có lần, buổi chiều, ông hiệu trưởng và hai thầy giáo trường Lan ghé vào quán. Lan ra chào, ba người kêu 3 ly cà phê, Lan pha bình trà thật đậm, bưng ra, nhưng không vào ngay, mà đứng cạnh bàn, ông hiệu trưởng hỏi Lan, “tôi cứ tưởng cô đi xa rồi chứ, mấy thầy giáo nói cô mở quán này, ghé thăm cô, cô mạnh khỏe không?”, Lan dạ nhỏ, cảm ơn ông hiệu trưởng, vẫn mạnh. Ngồi một lúc, 3 người khách trả tiền, Lan không nhận, còn đơn đũa, thỉnh thoảng, mấy thầy ghé uống cà phê, ông hiệu trưởng có vẻ cảm động, quyền luyến. Quán cà phê, nhiều khi có những bực mình về ngôn ngữ mà ai trong nghề mới gặp, mà lại chỉ gặp khi có

nhóm khách mới này, một hôm có mấy người khách vào, Hằng ra tiếp, chút xíu, mấy người khách cười rộ, Hằng vào, mặt hầm hầm, nói với Lan ” Mày coi, người ta mở quán bán hàng, mà mấy tên quỉ sứ hỏi xin, Lan hỏi lại, họ xin gì?. Mày ra mà hỏi, Lan ra, hỏi mấy người khách “ Các anh uống gì “, một người trẻ nói “ cô chủ cho tôi xin mấy cái cốc uống chè và mấy cốc cà phê”, Lan bật cười, vậy mà bạn tôi không hiểu mấy anh muốn gì, cả bọn cùng cười , nói lớn “ lạ nhỉ ”, thế mà không hiểu. Lan bước vào nói nhỏ với Hằng, “con quỉ ”, người ta nói vậy mà mày không hiểu, Hằng cũng cười hỏi lại, họ nói như vậy là sao?, Lan lườm Hằng, cô à, họ muốn ly uống trà, chứ gì, vậy mà xin với xỏ Hằng nhái lại “ Cô cho xin mấy cái cốc uống chè “, Lan đập nhẹ vào tay Hằng, người ngoài ấy “ hỏi xin “ là mua, cốc là ly, cô hiểu chưa. Hai chị em cùng cười. Chút sau, Hằng bung trà ra, chọc mấy người khách “đây mấy cái cốc để các anh uống chè”. Một lần khác, một tên lính trẻ, giọng Nghệ An hỏi Hằng “ cô chủ, cho tôi một cốc nước lã ”, Hằng vừa bước vào vừa lăm bắm, lại xin nữa, nhưng hỏi Lan, tên quỉ nhỏ xin “ cốc nước lã “, mày biết là gì không, tao thì chịu thua rồi, Lan lại cười, xử hòa, nó xin một ly nước lạnh”, rồi trách Hằng, nó nói tiếng Việt mà mày làm như nó nói tiếng Mỹ, tao phải thông dịch hoài, Hằng cười, cùng quê hương với mày, mày hiểu chứ. Thời gian trôi qua ngày qua ngày, quán cà phê thêm khách, hai chị em Lan và Hằng biết quán đông, một phần cũng nhờ nhan sắc hai cô chủ, sau này khách còn biết, đồn với nhau, chủ quán là cô giáo đấy, hèn nào, họ ăn nói lịch sự, chẳng bù với mấy quán cà phê tại vùng khác họ có dịp ghé qua, nhất là tại đất Bắc, nói như chửi vào mặt khách ấy. Hai cô chủ, cùng một tâm sự, cùng một cách nhìn, rảnh rang là nói chuyện ngày xưa. Hai đứa kể cho nhau chuyện cũ, Lan kể cho Hằng nghe chuyện Hoàng, Lan còn mang mấy tấm hình cũ của Hoàng cho Hằng xem, Hằng nói “anh Hoàng mày như vậy, sao mày không nói anh ấy lấy mày”, Lan thờ

dài, có ai ngờ đâu “, tao cứ tưởng, trước sau rồi cũng tới ngày”, Lan hỏi Hằng còn mày thì sao ?. Hằng cũng thở dài, thì cũng như mày, chỉ khác chút xíu, anh của tao ở tận miền Tây, mà lại làm ngay trong quận, tội tao cứ đợi với chờ.

Hằng ngày hai chị em buôn bán, vẫn tiếp tục phải tiếp xúc với đám người của chế độ mới, nhiều ông sĩ quan thượng úy, đại úy, những lớp sĩ quan này ăn nói không giống ai, Hằng cứ nói, cù lằn lửa, Lan cũng quen tiếng gọi như vậy, nên mỗi lần nghe Hằng nói xa nói gần, Lan hiểu liền. Đám người tới quán càng ngày càng đông, Lan lại càng giữ thế thủ, nhiều người dò hỏi nhau, họ cũng biết về Lan, đồn với nhau, ngày xưa Lan có người yêu là sĩ quan chế độ cũ, người yêu đi tù, chẳng ai chọc ghẹo cô ta được. Họ nghe, họ cũng giật mình, thành thử, muốn quen Lan và Hằng, nhưng chẳng có ai lay chuyển được hai cô gái cứng đầu. Trong lòng Lan cũng nguyện, Lan sẽ thăm Hoàng, và nếu Hoàng đồng ý, Lan chờ Hoàng, hai đứa còn trẻ, cũng vẫn chờ đợi được. Lan có người bạn tên Thanh, Thanh có chồng cải tạo. Lan dặn “ Thanh à, lần này, mày nhớ hỏi tin tứcùm tao, nếu biết được tin, tao sẽ đi thăm anh Hoàng “, Lan còn đưa cho Thanh chút tiền, dặn dò, nếu chồng mày cùng trại với anh Hoàng, mày dấu, đưaùm tao, nhắn với anh Hoàng, anh giữ lấy thế nào cũng có lúc cần, và nhắnùm tao “ Hoàng ráng giữ gìn sức khỏe, tao sẽ đi thăm “.

Ngày bận rộn bán quán, chiều tối đến, Lan sống với những dự định tương lai, Lan thấy mình yêu đời hơn, Lan không tiêu xài, dành dụm từng đồng, khác hẳn ngày xưa, là cô giáo, Lan mua sắm quần áo thật hợp thời trang, giờ này, Lan suy nghĩ, cân nhắc. Lan đã thay đổi khi nghĩ tới Hoàng, khi nghĩ tới tương lai. Hằng ngày, Lan được biết rất nhiều người có chồng cải tạo, họ cố gắng dành dụm, rồi tìm mối vượt biển, khi đã có điều kiện, chồng họ sẽ trốn trại, mọi chuyện đã có người ngoài lo. Lan định bụng, phải thăm Hoàng, nói chuyện với Hoàng về việc này, Lan biết tính Hoàng, chắc

chấn Hoàng sẽ nghe Lan. Vượt trại ở vùng này không khó khăn lắm, vì chỉ cần ra khỏi trại, hàng trăm ngã đường để đi. Lan có rất nhiều mối vượt biển, Lan sống ở Phan Thiết khá lâu, dạo này không ngày nào không có chuyến đi, dân chúng đồn nhau, chỉ cần ra được ngoài khơi, tàu ngoại quốc vớt liền, chẳng bỏ ai cả. Cả tháng trời, sống như sống trong mơ, Thanh, gặp Lan buổi chiều, Thanh nói : “ Tao có tin anh Hoàng , cùng ở trại với chồng tao, tao đã đưa tiền và nhân Hoàng như mày nói. Tuần tới, tao đi thăm, mày muốn đi, theo tao, chị em cùng đi cho vui. Không cần suy nghĩ, Lan nói “ Ủ, tao đi với mày, mình phải chuẩn bị những gì Thanh nhỉ, Thanh chọc, chuẩn bị áo quần sạch sẽ, đánh phấn son lên, vậy là đủ rồi. Lan vỗ vào vai Thanh, con quỷ, thăm tù việt cộng mà như đóng phim. Nói đi, mang gì nào, mỗi người được mang mấy ký, thăm được lâu không?. Thanh vẫn chọc bạn, 3 ký, không gạo, không muối, nói chuyện nửa giờ, không được nói chuyện trốn trại, vượt biên. Lan ngăn người, quái lạ, sao con Thanh này, nói như đọc trong đầu mình. Lan tảng lờ, nhưng tự hỏi, hay con Thanh cũng đang chuẩn bị cho chồng vượt trại. Lan nghĩ bụng, thể nào cũng phải hỏi con này cho ra lẽ, Thanh biết nhiều tin, nhiều mối, đã mấy lần nó nói chuyện và rủ Lan. Lan vẫn lưỡng lự, nhưng giờ này, Lan phải quyết định, gặp Hoàng, rủ Hoàng trốn trại, vượt biển. Đêm đó, Lan nghĩ đủ thứ, từng chi tiết một, định bụng sẽ nói với Hoàng. Lan thức thật khuya, rồi thiếp đi. Trong giấc mơ, Lan thấy Hoàng và mình đang ngồi trên một chiếc tàu, tàu thật to, chung quanh là biển lớn mênh mông.

Đôi Bắc



Miền Nào

ANH ĐI

*Thưa Anh và Ban quản trị tập san Biệt Động Quân
Hồi nào giờ em vẫn theo dõi các tập san Biệt Động
Quân, chợt nhớ một sự việc đã lâu nên xin kể các anh
nghe:*

*Sau 1975, em còn nhỏ, đi học tại Sài Gòn, lúc đó
chính quyền mới tiến hành “chiến dịch bài trừ văn hóa
phản động, đòi truy” nên sách báo phim ảnh tài liệu cũ bị
thu gom, hủy bỏ nhiều lắm*

*Em còn nhỏ, cũng được kêu đi làm mấy chuyện đó,
trong dịp tình cờ em có tìm thấy một cuốn sổ tay của một
nữ sinh Gia Long, trong đó có chép bài thơ này, ngoài ra
còn nhiều bài viết và mẩu chuyện dễ thương lắm nên em
mang về cất giữ chứ không có đốt hủy*

*Bài thơ của một cô nữ sinh làm cho chàng trai Mũ
Nâu, mà không rõ chàng Mũ Nâu đó rốt cuộc có nhận
được không? giờ hai người họ sống ra sao hay đã sinh ly-
tử biệt theo thời cuộc xoay vần ?*

*Vậy nên, em mạn phép tác giả gửi đến anh và Ban
quản trị tập san xem có thể đăng sử dụng bài thơ mà em
đã cứu-thoát-từ-lửa-đỏ để gửi đến tất cả Mũ Nâu bài thơ
này của người em nữ sinh, hy vọng trong số đó sẽ có đúng
chàng Mũ Nâu mà cô học trò ôm ấp dáng hình*

*Chúc anh và Ban quản trị mạnh khỏe
Huỳnh Xuân Đức, Saigon*

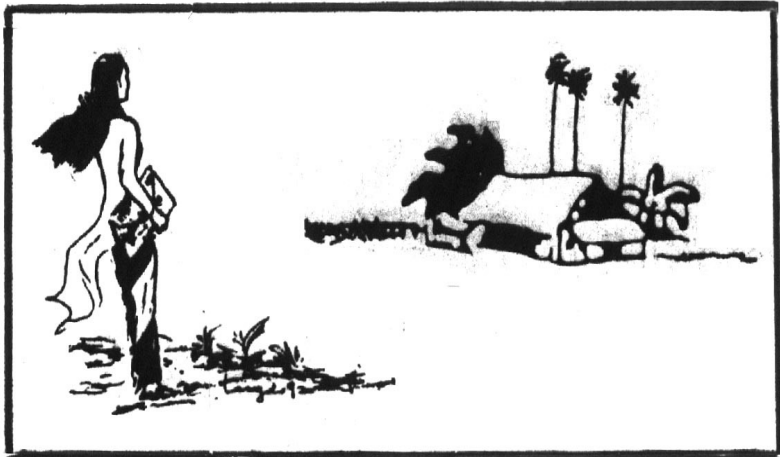


Miền nào anh đi ?

Huỳnh Xuân Đức

Sáng nay trời Sài Gòn bỗng dưng thiệt lạnh
Có sương Đông mờ phủ kín ngọn cây
Có gió Đông về lạnh những ngón tay
Đường đi học nhiều áo len hồng, tím
 Có những bàn tay tìm nhau âu yếm
Trời dẫu buồn đôi mắt vẫn thật vui
Mây âm u chẳng làm héo nụ cười
Em cúi mặt chột nghẹn ngào tê tái
 Thêm một Đông anh còn đi xa mãi
Mùa Đông này anh đồn trú phương mô ?
Em mỗi trông về chiến trận Dakto
Đức Cơ đó, Tu-mơ-rông còn đó
 Gót giày anh miệt mài trên muôn ngã
Em nhớ anh nào biết hướng dõ theo
Mai anh về vùng núi thẳm Cheo Reo
Hay xuôi xuống bản nghèo Buôn Mê Thuật
Plei-drieng còn mịt mù khói lửa
Anh có qua miền khu chiến Chu-prong ?
Em chột buồn khi trời trở gió Đông
Cúi mặt khóc khi cô đơn chột đến

Em muốn làm con trai đi lính chiến
Để theo anh cho mình hết cách ngăn
Đem cao nguyên sương xuống buốt vô vàn
Em châm thuốc hộ anh cho bớt giá
Quân di chuyển đến những vùng đất lạ
Quê điêu tàn hay thôn bản không tên
Thăm người dân miền sơn cước đũa đen
Vì nắng gió – Thương nước mình hơn nữa
Nhưng tất cả vẫn chỉ là mộng ước
Em vẫn là con gái trắng hai tay
Yếu đuối yêu anh với tấm tình này
Để chột khóc khi nghe mình nhưng nhớ
Như sáng nay – khi trời Đông trở gió
Khi đến trường nhìn thiên hạ chung đôi
Nhìn lại mình, một bóng nhỏ đơn côi
Nhẹ vuốt tóc: chỉ gió mùa Đông giá !



Đêm Hội Ngộ

TÁC GIẢ VÀ ĐỘC GIẢ

Kỷ Niệm 15 Năm PHÁT HÀNH TẬP SAN BÐQ

Nguyễn Thế Đình

Năm 2015 Tập San BÐQ đã tròn 15 tuổi, Tổng Hội BÐQ và Ban Biên Tập đã quyết định tổ chức một đêm hội ngộ giữa các tác giả đã cộng tác dài ngắn theo thời gian và những độc giả thân quý của Tập San. Đồng thời cũng là dịp để tác giả, độc giả làm quen, tâm tình cùng nhau. Đặc biệt cũng là cơ hội dành cho Ban Biên tập được tỏ chút tình tri ngộ, cảm tạ đến các tác giả, những cây bút từ khắp nơi vẫn thường xuyên dành ưu tiên bài viết gửi về cho chúng tôi đăng tải. Những bài viết đã được rất nhiều độc giả mọi thành phần đón đọc. Cảm tạ những vị mạnh thường quân đã hào hiệp hỗ trợ tài chánh, khích lệ tinh thần nhóm anh em trong Ban Biên Tập

Chủ nhiệm Trần Tiến San là Trưởng Ban Tổ chức, “Đêm Hội Ngộ Tác giả - Độc giả” được ấn định ngày 03 tháng 05 năm 2015 tại Nhà hàng Diamond seafood palace.

Thiệp mời được gửi đến tất cả những Văn Thi hữu đã cộng tác với Tập San BÐQ, các vị quan khách, các thân hữu, các hội đoàn bạn. Chương trình tiệc Hội ngộ, Ban Biên tập sẽ trao tặng món quà kỷ niệm để cảm ơn sự cộng tác của mỗi vị.

Điều đáng tiếc, những quý vị Văn Thi hữu ở các Tiểu

Bang Hoa Kỳ, các quốc gia khác đường sá xa xôi đã không đáp ứng lời mời của tổng Hội BĐQ, chỉ có những vị cư ngụ trong phạm vi Orange County, Los Angeles là đã nhận lời về tham dự, tuy nhiên cũng có điều đặc biệt hai nhà văn từ rất xa đã hưởng ứng. Nhà văn Phạm tín An Ninh từ Na Uy (Norway), nhà văn Tealan Minh Tuyết về từ mũi Cà Mau của Hoa Kỳ - Tiểu bang Florida.

Các văn thi hữu, tác giả nhận lời mời, gồm:

- Chiến Hữu TQLC Tô Văn cấp, ông xuất thân K.19 VBQGVN, người đến với Tập san BĐQ ngay từ những ngày đầu và dành nhiều thiện cảm ưu ái với Binh Chung BĐQ.

-Chiến hữu Phạm Kim Khôi cũng là cựu SVSQ K.19 VBQGVN, ông làm thơ ngợi ca tình chiến hữu, tinh thần thương yêu giữa bạn bè, cổ vũ cho tinh thần bất khuất, kiên cường của những người lính VNCH.

- Chị Tealan Minh Tuyết, không quản ngại đường xá xa xôi cũng đã đến tham dự. Chị đến từ Florida và cho biết chị hết lòng ủng hộ Tập San BĐQ. Với lời văn ngọt như đường thốt nốt và nhẹ như mây chiều, những bài viết của chị được nhiều độc giả ưa thích.

- Nhà văn Phạm Tín An Ninh, vì thương yêu binh chủng BĐQ, mặc dù ông phục vụ tại SĐ23/ BB nhưng đã dành những bài viết được sự yêu mến, thích thú của độc giả cho Tập San BĐQ

- Chiến Hữu BĐQ Đặng Kim Thu, xuất thân K.19 VBQG, có thể nói bài của tác giả dưới tựa đề “Tùy viên của Đại tướng” là bài được đọc đầu tiên của độc giả khi cầm tờ tập san BĐQ trên tay.

-Nhà văn Phạm gia Đại, đặc biệt ông Đại chưa hề một ngày phục vụ trong Quân Đội VNCH, nhưng công việc của ông phục vụ Tổ quốc, giặc cộng đã liệt ông vào danh sách “Cực kỳ Nguy hiểm” và đã giam giữ ông đủ 17 năm qua

nhiều trại tù Nam Bắc.

-Nhà văn Mai Tâm, là phu nhân NT Hồ Khắc Đàm, K.16 VBQG, chị Mai Tâm là cây viết tiêu biểu cho mỗi tình thơ mộng của người nữ sinh viên thời chiến có người yêu phục vụ trong quân đội VNCH, những khắc khoải lo âu của chinh phụ khi chồng ở nơi trận tiền.

-Nhất phương- nữ văn thi sĩ của “Tình yêu con nước một dòng sông”-Nhất phương đến với Biệt Động quân trong mỗi chân tình thân thiết và thơ mộng, văn của Nhất phương cũng êm đềm như sông nước miền nam Việt Nam, nơi Nhất Phương đã sinh ra.

-Thi sĩ Trạch Gầm Nguyễn Đức Trạch, thơ của ông là những nhát búa là những cái bạt tai dành cho kẻ thù Công Sản và ông cũng dành những lời thơ chân thành, tha thiết cho chiến hữu còn hay đã hy sinh vì Tổ quốc.

-Chiến Hữu BĐQ Hồ công Bình, từ khóa 24 SQTBTĐ, thời gian là của trận mạc và khi không còn súng đạn trên tay Hồ công Bình dùng ngòi bút để ngợi ca, để tỏ bày tình thân, tình yêu dành cho bạn bè, cho cấp chỉ huy. Hồ Công Bình cũng là cây bút đến với Tập San BĐQ sớm nhất.

-Chiến hữu BĐQ Nguyễn Phán, mãn khóa 24 VBQG, Nguyễn Phán cũng dành cả tháng năm cho những cuộc hành quân diệt giặc. Chiến cuộc lụi tàn, anh quay về với ngòi bút để viết, để nung nấu ngọn lửa bất khuất để chiến đấu với kẻ thù, anh là người đóng góp công sức với Tập San BĐQ khá nhiều.

-Trần Đông Phương (Đông Phương) phạm người vợ lính, chồng bị giam cầm trong trại tù, khổ cực nuôi con, gia đình bị bạc đãi. Đông phương viết lại những xót xa với tâm trạng người đi tìm chồng nơi ngục thất cộng sản mà chẳng được gặp mặt.

-Ông bà Lê Anh Dũng –Diệp thế Mỹ, người con của vùng địa linh nhân kiệt Bình Định, ông bà Lê anh Dũng Diệp thế

Mỹ dùng ngòi bút bảo vệ lý tưởng Tự do và truy diệt những mưu mô quỷ quyệt lừa đảo của Cộng sản Việt Nam, cổ vũ tinh thần yêu chuộng tự do của người VN ty nạn

-Ngô Kim Thu, phu nhân của TĐT/ BĐQ Trịnh Trân về từ San Jose, Bắc California; với bút danh Ngu Lắm Cơ, chị đã viết những bài cho Tập San rất duyên dáng, ý nghĩa sâu sắc, độc giả đón nhận thích thú. Ngu Lắm Cơ đến với Tập San ngay từ số báo đầu tiên.

-Forget Me Not, tuy không thường xuyên nhưng chị cũng đã viết những bài mang một sắc thái riêng, nhẹ nhàng và phong phú.

- BĐQ Nguyễn Ngọc Chân, với nhiều bút danh :CNN, Cậu Trời, Thổ Tả, anh tốt nghiệp ngành điện ảnh nên thường góp công sức trong lãnh vực film ảnh và những chuyện vui với mục đích mang nguồn thanh thản đến mọi người, xóa đi những bực dọc gặp phải hàng ngày.

-BĐQ Nguyễn quốc Khuê, từ giây phút đầu cho đến giờ cuối tại An Lộc, anh đã viết lại từng chi tiết của cuộc chiến đấu quyết liệt, dũng mãnh của quân lực VNCH (BĐQ) ngăn chặn và tiêu diệt địch và đã dành chiến thắng .

-BĐQ Phạm Trung Du, chiến sĩ có hõn danh Du Điền, đúng, nhưng chỉ điên với giặc thù và với những kẻ phản bội, ngòi bút của Du Điền sẽ không nể gì để “dũa” thẳng tay. Chướng tai gai mắt thì nhào dzô “đục” bỏ ghét..cái mặt của những kẻ phản bội.

-Nguyễn Minh Hùng Biên, trưởng nam của cố BĐQ Nguyễn Minh Đường, tiếp nối con đường tranh đấu vì tự do, vì dân quyết chiến của người cha, cả đời dấn thân vì việc chung; cháu Hùng Biên đã đóng góp công sức với bài viết giá trị, già dặn, vững mạnh.

- Chiến hữu Quách Vĩnh Trường, đây là vị khách mời đặc biệt, đóng góp của anh cũng đặc biệt. Anh không viết nhưng anh là “Cao Thủ” về kỹ thuật, tài của anh Trường

biển từ Lọ lem thành Thiên thân, cách nào anh cũng chế biến để thành hoàn hảo. Tất cả các hình bìa của Tập San BÐQ đều qua tay anh .

NGÀY HỘI NGỘ.

Theo chương trình được chia thành hai phần:

1. Ban Tổ Chức (cũng là thành phần Ban Biên Tập Tập San BÐQ) do Chủ nhiệm Trần Tiền San sẽ giới thiệu và mời từng vị tác giả lên sân khấu để ngỏ lời cảm ơn sự công tác và trao quà lưu niệm.

2. Chương trình văn nghệ tưởng niệm tháng tư đen do các chị phu nhân của gia đình BÐQ phụ trách. Hai người điều hành tổng quát là BÐQ CNN Nguyễn ngọc Chấn và chị Thanh Minh, phu nhân của chủ nhiệm tập san đảm nhận.

Giờ khai mạc dạ tiệc Ngày “Hội Ngộ Tác giả và Độc Giả” được dự trù khai mạc lúc 7g00 chiều ngày 03-05-2015 tại Diamond Seafood Palace Restaurant, nhưng vì một số quan khách, một vài tác giả còn bận việc hoặc kẹt xe do đó đã chậm lại 30 phút mới bắt đầu.

Mở đầu là nghi lễ khai mạc, chào quốc kỳ Việt, Mỹ, phụng Tưởng Niệm. Đặc biệt, mọi người đã cùng Ban Tổ chức cúi đầu để tưởng niệm, nhớ lại công lao thuở ban đầu của người đóng góp cho Tập San BÐQ: Cố chủ bút BÐQ Nguyễn Văn Học, vừa từ trần trước đó 02 tuần.

Tiếp theo là lời chào mừng của Trưởng ban tổ chức Trần Tiền San, anh nói: “Thật vui mừng khi được tiếp đón quý vị quan khách, quý vị tác giả, những nhà văn, thi sĩ và đại diện các chiến hữu, các hội đoàn bạn đã hưởng ứng đến dự buổi dạ tiệc với chủ đề “Hội Ngộ Tác Giả -Độc giả” tạo cơ hội để độc giả và tác giả làm quen, tâm tình, thân tình cùng nhau”

Sau đó anh đã mời Tổng Hội Trưởng Tổng Hội BÐQ Nguyễn Minh Chánh lên phát biểu, NT Chánh đã nhắc lại thời kỳ khó khăn của Tổng hội BÐQ, của Ban Biên tập khi

tiếp nhận việc điều hành tờ báo của binh chủng mũ nâu, nhưng nhờ sự tiếp tay nhiệt thành của các NT BĐQ, các thân hữu trong ngoài quân đội và những khích lệ của nhiều người. Thiết thực nhất là tờ báo đã sống thọ đến bây giờ là được sự yểm trợ tài chánh của độc giả. Trước khi dứt lời NT Tổng Hội trưởng đã cảm ơn tất cả các vị mạnh thường quân, những chiến hữu Mũ nâu, những chiến hữu quân binh chủng bạn đã giúp đỡ để tập san BĐQ có được sức mạnh và giá trị như ngày hôm nay. Tổng Hội trưởng chúc tất cả quý vị tham dự dạ tiệc Hội Ngộ được thật vui.

Cắt bánh sinh nhật mừng Tập San BĐQ tròn 15 tuổi.

Toàn thể ban biên tập kể cả cựu chủ bút đầu tiên NT Phạm Quang Vân cắt bánh mừng sinh nhật 15 năm của Tập San BĐQ. Trong lúc đó quan khách cũng được mời coi slide show nói về hành trình của tờ báo từ khởi thủy số 1 đến hiện nay số 44.

-Giới Thiệu Tác Giả.

Chủ nhiệm tập san, kiêm Trưởng Ban Tổ chức đã lần lượt mời quý Văn Thi hữu, tác giả đã cộng tác với Tập San lên Sân Khấu ngõ lời cảm ơn sự hợp tác nhiệt tình, thân thiết và trao tặng đến mỗi vị món quà lưu niệm để ghi nhận chút tình tri ngộ của Binh chủng BĐQ nói chung, của Ban Biên Tập Tập San BĐQ nói riêng với tác giả.

Dạ tiệc và Văn Nghệ.

Chương trình được tiếp nối là dạ tiệc. Trong lúc thực khách dùng tiệc, chương trình Văn Nghệ được trình diễn do các chị trong Ban Văn Nghệ BĐQ Nam California thực hiện.

Dù không là chuyên nghiệp nhưng các chị đã thể hiện say mê hết lòng qua những bản nhạc, nói lên tâm trạng của người chinh phụ vất vả nuôi con, lo lắng cho số phận an nguy của chồng đang bị giam cầm trong các trại lưu đầy của Cộng Sản. Đặc biệt những nhạc cảnh: ANH Ở ĐÂY

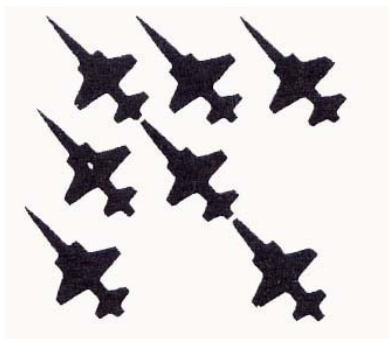
của Thục Vũ (Trung tá Vũ Văn Sâm) do Chính BĐQ Trần Tiễn San đã đưa mọi người đang có mặt hầu hết đã từng trải qua thân phận nghiệt ngã ở nơi “Trại Cải tạo” vương mang chút ngậm ngùi thương tiếc chiến hữu của mình đã ở lại nơi lau lách, rừng núi thâm u.

Biểu tượng cho những khổ đau, những ngược đãi, phân biệt đối xử của người đàn bà miền nam sau ngày 30-4-1975 là bài “CÁI CÒ” của tác giả Nguyệt Ánh đã do chị Hương cùng phu quân cựu Thiếu tá BĐQ Quách Thường trình diễn. Thấp thoáng ở một góc bàn nào phía xa, đã có người lau nước mắt.

Trời đã vào khuya, lúc này là đúng 11.00 giờ đêm, dù vui bao nhiêu cũng đã đến lúc tạm chia tay. Trưởng Ban Tổ Chức lên sân khấu một lần nữa cảm ơn sự tham dự Tiệc Hội ngộ kỷ niệm 15 năm Tập San BĐQ ra đời, cảm ơn sự đóng góp bài viết của các tác giả và cảm ơn sự ủng hộ, đón đọc của các độc giả Ban Biên Tập hứa sẽ cố gắng nâng cao tầm giá trị cả hình thức và nội dung của Tập San để không phụ lòng ưu ái của mọi người.

Mọi người ra về với tiếng cười, lưu luyến chia tay.

Nguyễn Thế Đình





Mai Tôi Về

NGUYỄN ĐÔNG GIANG

*Mai tôi về quê hương nắng ấm
Câu hát đưa tình tròn giọng Quảng nam
Đường làng vui giọng người xuôi ngược
Phân trâu bò ngai ngái hương lan*

*Mai tôi về quê Cha đất Mẹ
Cầm phấn giảng bài cho lũ em thơ
Ngày còn lại xin đi gánh đất
Đắp trăm đường vào giấc ngủ mơ*

*Mai tôi về nơi tôi khôn lớn
Cho tôi nhìn bao nỗi thương yêu
Sáng tối trưa nghe tiếng gà cục tác
Đời bình yên trứng ấp nở nhiều*

*Mai tôi về bờ tre ruộng lúa
Nhìn mặt trời lên mặt trời lặn mỗi chiều
Mưa nắng mấy mùa đời tôi chẳng thiếu
Những tiếng cười chan chứa thương yêu*

*Mai tôi về quê Cha đất Mẹ
Con chó con mèo đủ giấc ngủ say
Đời quá vui rồi, tôi xin quên hết
Quên cả chính mình, còn mỗi một tay*